

PHIẾU ÔN TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chuyên đề: Câu giới thiệu, Câu nêu hành động, câu nêu Đặc điểm. Từ chỉ SV, từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hành động. Dấu chấm, dấu chấm hỏi. Viết hoa tên người.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng)

Câu 1. Từ nào dưới đây là từ chỉ sự vật?

- A. Chạy nhảy
- B. Cây bút
- C. Xinh đẹp

Câu 2. Từ nào dưới đây là từ chỉ hành động?

- A. Ca hát
- B. Con mèo
- C. Xanh biếc

Câu 3. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. Trường học
- B. Nấu cơm
- C. Cao lớn

Câu 4. Nhóm từ nào sau đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- A. Bút chì, cục tẩy, thước kẻ.
- B. Đi chơi, ngủ, ăn cơm.
- C. Trắc tính, chăm chỉ, ngoan ngoãn.

Câu 5. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- A. Chú chó đang sủa gâu gâu.
- B. Em gái của em rất ngoan ngoãn.
- C. Mẹ em là giáo viên mầm non.

Câu 6. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Bông hoa hồng có màu đỏ rực rỡ.
- B. Đàn ong đang bay đi tìm mật.
- C. Anh trai em là sinh viên đại học.

Câu 7. Câu nào dưới đây là câu nêu hành động?

- A. Chiếc áo này có màu rất đẹp.
- B. Đàn chim đang bay lượn trên bầu trời.



C. Cô giáo em là người hiền lành.

Câu 8. Điền từ chỉ hành động thích hợp vào chỗ trống: "Bác nông dân đang ngoài đồng."

A. vất vả

B. cày ruộng

C. con trâu

Câu 9. Điền từ chỉ đặc điểm thích hợp vào chỗ trống: "Quả chanh có vị rất"

A. chua

B. ăn

C. quả cam

Câu 10. Dòng nào dưới đây có từ KHÔNG PHẢI là từ chỉ đặc điểm?

A. xanh, đỏ, tím, vàng

B. hiền lành, quyền sách, lười biếng

C. thông minh, chăm chỉ, xinh xắn

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1. Hãy tự tìm và viết vào bảng sau 3 từ chỉ sự vật, 3 từ chỉ hành động, 3 từ chỉ đặc điểm:

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ hành động	Từ chỉ đặc điểm
.....		
.....		
.....		

Câu 2. Tìm và viết các từ chỉ hoạt động có trong mỗi câu sau.

a) “Chú gà trống gáy vang gọi mọi người thức dậy.”

.....

b) “Đàn ong chăm chỉ hút mật trên bông hoa rực rỡ.”

.....

c) “Bé Na đang vẽ một bức tranh phong cảnh rất đẹp.”

.....

Câu 3. Sắp xếp các từ sau thành 3 nhóm phù hợp:

cô giáo, mùa, rực rỡ, bơi, quyền truyện, chăm chỉ, hát, cái bàn, xinh đẹp

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ hành động	Từ chỉ đặc điểm
.....		

.....		
.....		

Câu 4. Đặt câu theo yêu cầu:

a) Đặt 1 câu giới thiệu về một người bạn của em:

.....

b) Đặt 1 câu nêu đặc điểm của một con vật mà em yêu thích:

.....

c) Đặt 1 câu chỉ hành động của em ở trường học:

.....

Câu 5. Sắp xếp các từ sau thành các câu hoàn chỉnh:

a) đang / sân / Các bạn / trên / đá bóng / học sinh /

.....

b) mùa / rất / dẻo / Bạn Hoa /

.....

c) mẹ / nhặt rau / Em / giúp /

.....

d) chăm chỉ / Bạn Nam / học tập / rất /

.....

Câu 6. Hãy cho biết các câu sau thuộc kiểu câu nào (Giới thiệu / Nêu đặc điểm / Chỉ hành động)?

a) Bố em là bác sĩ thú y.

→ Câu

b) Đàn kiến đang tha mồi về tổ.

→ Câu

c) Chiếc cặp của em rất đẹp.

→ Câu

Câu 7. Điền từ chỉ đặc điểm thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu:

a) Mái tóc của bà em đã

b) Bạn Lan học rất

Câu 8. Đọc đoạn văn ngắn sau và tìm ra 2 từ chỉ sự vật, 2 từ chỉ hành động:

“Mùa xuân đến, những bông hoa nở rộ. Bầy ong chăm chỉ đi lấy mật. Bầu trời trong xanh.”

- 2 từ chỉ sự vật:

- 2 từ chỉ hành động:

Câu 9. Hãy viết lại cho đúng các tên người bị sai:

trần đăng khoa, Nguyễn văn Trỗi, Lê lợi, võ thị Sáu

Câu 10. Đoạn văn sau có những tên riêng nào chưa được viết hoa? Hãy viết lại các tên đó cho đúng:

“Hôm nay, bạn mai rủ bạn lan và bạn cúc đi chơi công viên.”

Câu 11. Điền một tên người tùy ý vào chỗ trống và nhớ viết đúng quy tắc viết hoa:

Người bạn ngồi cùng bàn với em là bạn

PHẦN III. ĐIỀN DẤU CÂU (DẤU CHẤM VÀ DẤU CHẤM HỎI)

Bài 1. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống ở cuối mỗi câu sau:

1. Hôm nay là ngày đầu tuần

2. Bạn có thích đi xem phim không

3. Mùa hè thời tiết rất nóng nực

4. Ai là người múa giỏi nhất lớp

5. Con mèo nhà em có bộ lông màu trắng

6. Khi nào bạn làm xong bài tập

7. Bố mẹ cho em đi chơi công viên

8. Vì sao bông hoa lại héo rũ thế này

Bài 2. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống trong các đoạn văn sau:

a) Sáng nay, em thức dậy rất sớm Em đánh răng, rửa mặt rồi ngồi vào bàn ăn sáng
Mẹ hỏi em: “Con có muốn ăn thêm bánh mì không ”

b) Nam là một cậu bé rất hiếu động Cậu thường chạy nhảy khắp sân trường vào giờ ra chơi Có một lần, thầy giáo gọi Nam lại và hỏi: “Em có mệt không khi chạy nhiều như vậy ” Nam cười tươi và lắc đầu

